

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm)

Mẫu 02/CW

SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN

CHỨNG QUYỀN.....(Tên chứng quyền)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Vốn điều lệ:
4. Giấy phép thành lập và hoạt động số: do: cấp ngày...

II. THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN

1. Tên chứng quyền:
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
4. Loại chứng quyền:
5. Kiểu thực hiện:
6. Phương thức thanh toán thực hiện quyền:
7. Thời hạn: tháng
8. Ngày đáo hạn:
9. Giá phát hành

III. DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN¹

Stt	Họ tên	Loại ĐKS H	Số ĐKSH	Loại hình NDT	Bộ phận	Ngày cấp	N ơi cấp	Qu ốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Em ail	Mã CK	Loại i CK	Số lượng	Họ tên người đại diện	Số ĐKS H người đại diện	Ngày cấp	Quốc c tịch người i đại diện	SID	Loại tài kho ản	Loại tiểu kho ản	Ghi chú	Số tài kho ản
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Tổng cộng																							

Ngày... tháng... năm...

Tổ chức phát hành

Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

¹ File excel Danh sách người sở hữu chứng quyền theo định dạng chuẩn của VSDC được gửi kèm Sổ đăng ký người sở hữu chứng quyền

Ghi chú:

* Loại ĐKSH :

- 1 - Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Căn cước
- 2 - Trading code
- 3 - Giấy phép đăng ký kinh doanh
- 4 - Chứng thư khác

* Loại tài khoản:

- REGI - CK giao dịch
- RGPD - CK chờ giao dịch

* Bộ phận :

- MNGM - Ban quản lý công ty
- EMPL - Cán bộ nhân viên
- STAT - Cổ đông nhà nước
- OTHR - Không thuộc bộ phận nào

*SID:

- Mã số định danh người sở hữu

* Loại tiểu khoản :

- AVAI - CK phổ thông
- NAVL - CK hạn chế chuyển nhượng

* Loại hình NĐT :

- DIND - Cá nhân trong nước
- FIND - Cá nhân nước ngoài
- DNOT - Pháp nhân trong nước
- FNOT - Pháp nhân nước ngoài
- ISSNOT - TCPH không là TVLK
- DSEC - Công ty chứng khoán trong nước
- DMCB - Ngân hàng lưu ký trong nước
- DBCB - Chi nhánh Ngân hàng lưu ký trong nước
- FSEC - Công ty chứng khoán nước ngoài
- FMCB - Ngân hàng lưu ký nước ngoài
- FBCB - Chi nhánh Ngân hàng lưu ký nước ngoài
- NDMOT - Tổ chức trong nước mở tài khoản trực tiếp
- NDMFOT - Tổ chức nước ngoài mở tài khoản trực tiếp
- DDAF - Quỹ hỗ trợ phát triển (Trong nước)
- FDAF - Quỹ hỗ trợ phát triển (Nước ngoài)
- DFEI - Quỹ ETF/ Index
- DGME - Chính quyền địa phương
- MOF - Kho bạc Nhà nước - Bộ Tài chính

* Quốc tịch

- VN Việt nam
- AF Afghanistan
- AX Åland Islands
- AL Albania
- DZ Algeria
- AS American Samoa
- AD Andorra
- AO Angola
- AI Anguilla
- AQ Antarctica
- AG Antigua and Barbuda
- AR Argentina
- AM Armenia
- AW Aruba
- AU Australia
-
-
-